



Original Article

The development of research on
the VNU Journal of Economics and Business:
A bibliometric analysis

Luong Tram Anh*

*VNU University of Economics and Business
No. 144 Xuan Thuy Road, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam*

Received: January 31, 2024

Revised: February 20, 2024; Accepted: June 25, 2024

Abstract: The VNU Journal of Economics and Business (JEB), under the VNU University of Economics and Business, Hanoi (VNU - UEB), is one of the leading scientific journals publishing high-quality research in economics and business in Vietnam. Since 2018, changes in the VNU - UEB development strategy have led to shifts in the development direction of JEB, such as enhancing reputation, influence, and internationalization. This study aims to examine and evaluate the development of the journal during the recent development period from 2018 to 2023. The research results indicate a significant increase in the growth rate of articles and authors in JEB. In addition, there is diverse collaboration in terms of research units and countries; however, this diversity still needs to be improved. Publications in JEB focus on seven main research themes, among which digital transformation and green economy are emerging topics of interest in recent publications. The results provide policy implications for the management of JEB and researchers in economics and business interested in JEB in the future.

Keywords: VNU Journal of Economics and Business, bibliometric analysis, VOS viewer.

* Corresponding author

E-mail address: tramanh@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.57110/jebvn.v3i1.303>

Copyright © 2024 The author(s)

Licensing: This article is published under a CC BY-NC 4.0 license.

Xu hướng phát triển của công bố tại Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh thuộc Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội: Ứng dụng phương pháp thư mục lượng

Lương Trâm Anh*

*Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 31 tháng 1 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 2 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 6 năm 2024

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xem xét, đánh giá sự phát triển của Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh (VNU Journal of Economics and Business - JEB) trực thuộc Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN trong giai đoạn phát triển từ năm 2018 đến năm 2023. Đây là giai đoạn chứng kiến sự thay đổi trong chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế đã dẫn đến những thay đổi trong định hướng phát triển của JEB. Kết quả nghiên cứu cho thấy tốc độ tăng trưởng số lượng bài và tác giả tại JEB tăng lên đáng kể. Có sự hợp tác đa dạng về đơn vị nghiên cứu và quốc gia, tuy nhiên, sự đa dạng này vẫn ở mức khiêm tốn. Các công bố trên JEB tập trung vào 7 nhóm chủ đề nghiên cứu chính, trong đó, chuyên đổi số và kinh tế xanh là các chủ đề mới nổi, được quan tâm trong những ấn phẩm gần đây. Kết quả trên đưa ra một số hàm ý chính sách về chủ đề nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu cho cơ quan quản lý JEB và các nhà khoa học trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quan tâm đến JEB trong thời gian tới.

Từ khóa: Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh, phương pháp thư mục lượng, VOS Viewer.

1. Phần mở đầu

Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh (JEB) là một trong những tạp chí khoa học hàng đầu, xuất bản các nghiên cứu chất lượng cao trong ngành kinh tế và kinh doanh tại Việt Nam. JEB là một diễn đàn để thảo luận về các xu hướng và phát triển trong nhiều lĩnh vực như kinh tế chính trị, kinh doanh quốc tế, kinh tế phát triển, tài chính, ngân hàng, quản trị, kinh doanh, kế toán và kiểm toán...

Trước khi được chính thức ra mắt vào năm 2021, JEB đã có lịch sử hoạt động lâu đời. Từ năm 2002, JEB được xuất bản dưới hình thức là Chuyên san Kinh tế - Luật (VNU Journal of Science: Economics and Laws), là một trong các chuyên san trực thuộc Tạp chí Khoa học

ĐHQGHN (VNU Journal of Science). Đến năm 2008, Chuyên san Kinh tế - Luật được chia tách thành hai chuyên san riêng biệt, có phạm vi hoạt động theo từng chuyên ngành riêng, gồm Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh và Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, vẫn dưới sự quản lý chung của Tạp chí Khoa học ĐHQGHN. Đến năm 2021, JEB chính thức được thành lập theo Giấy phép số 233/GP-BTTTT ban hành ngày 27/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Tạp chí do Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN làm chủ quản. Từ khi được chính thức thành lập đến nay, JEB là sự kế tục, nâng cấp từ các chuyên san – tạp chí tiền thân.

Trong hơn hai thập kỷ hoạt động, JEB đã đạt được những bước phát triển đáng chú ý trong

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: tramanh@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.57110/jebvn.v3i1.303>

Bản quyền © 2024 (Các) tác giả

Bài báo này được xuất bản theo CC BY-NC 4.0 license.

nước. Năm 2023, Hội đồng Giáo sư ngành Kinh tế - Hội đồng Giáo sư Nhà nước xếp hạng JEB (cả ấn bản tiếng Việt và tiếng Anh) ở mức điểm từ 0-1 điểm. Không dừng lại ở đó, Tạp chí cũng đang hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Trong thời gian tới, Tạp chí đặt ra mục tiêu được chấp thuận chỉ số trích dẫn trong Hệ thống trích dẫn khoa học của các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN Citation Index – ACI) trong giai đoạn 2023-2025 và tiến tới giai đoạn 2027-2030, mục tiêu là xuất hiện trên các hệ thống trích dẫn quốc tế danh tiếng như Web of Science/ISI, Scopus.

Trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay, sự thay đổi trong bộ máy quản lý cấp cao của Trường Đại học Kinh tế, cùng với chiến lược phát triển trường trong giai đoạn này là đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng cao, thúc đẩy quốc tế hóa, JEB cũng đã có nhiều bước chuyển mình mạnh mẽ về cả số lượng và chất lượng công bố khoa học. Điều này đặt ra nhu cầu về việc xem xét, đánh giá quá trình phát triển của JEB, để từ đó phân nào giúp các nhà quản lý nhận định về quá trình phát triển của JEB, cũng như các nhà khoa học quan tâm có thể hợp tác công bố trên JEB trong thời gian tới.

Để cung cấp góc nhìn tổng quan và xu hướng phát triển của các công bố trên JEB trong khoảng thời gian 6 năm vừa qua, nghiên cứu sẽ lần lượt trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

Câu hỏi 1: Năng suất khoa học của JEB hiện nay như thế nào?

Câu hỏi 2: Năng suất khoa học của JEB thay đổi trong 6 năm (2018-2023) như thế nào?

Câu hỏi 3: Mô hình hợp tác giữa các đơn vị nghiên cứu, các quốc gia đã công bố tại JEB như thế nào?

Câu hỏi 4: Các chủ đề nghiên cứu của JEB là gì?

Câu hỏi 5: Các chủ đề nghiên cứu của JEB của JEB thay đổi trong 6 năm (2018-2023) như thế nào?

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thư mục lượng (bibliometric) được giới thiệu lần đầu bởi Pritchard (1969) và phát triển trong những năm gần đây. Phương pháp này bao gồm phân tích hiệu suất của Tạp chí (phân tích về năng suất nghiên cứu cũng như ảnh hưởng của cá nhân, tổ chức và quốc gia) và bản đồ khoa học của Tạp chí (phân tích về xu hướng về công bố, trích dẫn, hợp tác).

Đóng góp chính của nghiên cứu này là cung cấp cái nhìn toàn diện về xu hướng phát triển của các công bố trên JEB trong giai đoạn chuyển mình (từ năm 2018-2023) của JEB nói riêng và Trường Đại học Kinh tế nói chung. Các nhà khoa học có thể sử dụng kết quả nghiên cứu này để xác định thông tin về hợp tác khoa học và các chủ đề nghiên cứu tiềm năng để công bố công trình trên JEB. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng cung cấp những thông tin quan trọng để các cán bộ quản lý kịp thời nắm bắt thông tin và đưa ra định hướng phát triển cho JEB trong thời gian tới, góp phần nâng cao uy tín của Tạp chí và đạt được mục tiêu xếp hạng quốc tế như đã đề ra. Đặc biệt, với việc chỉ ra 7 chủ đề nghiên cứu đang được JEB khai thác, trong đó có 5 chủ đề truyền thống và 2 chủ đề mới nổi, tác giả đề xuất một hướng nghiên cứu mới đang được quan tâm. Các nhà quản lý JEB có thể sử dụng kết quả này để nâng cao chỉ số trích dẫn trong tương lai của Tạp chí.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thu thập dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu là 323 bài báo khoa học (gồm cả tiếng Anh và tiếng Việt) đã được công bố trên JEB giai đoạn 2018-2023. Đây là toàn bộ các công bố khoa học đã được đăng trên Tạp chí trong giai đoạn nghiên cứu. Lý do tác giả lựa chọn khung thời gian nghiên cứu là 6 năm từ năm 2018-2023 bởi đây là giai đoạn chứng kiến sự thay đổi trong hệ thống quản lý cấp cao của Trường Đại học Kinh tế. Đây là giai đoạn Trường Đại học Kinh tế phát triển nhanh và mạnh, với các đặc điểm như đẩy mạnh chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng và quốc tế hóa. Việc xem xét sự phát triển của Tạp chí trong giai đoạn này sẽ hỗ trợ các quản lý JEB trong việc nhận biết và hiểu rõ hơn về quá trình phát triển của Tạp chí đồng hành trong sự phát triển của Trường Đại học Kinh tế. Đồng thời, điều này cũng có thể hỗ trợ các nhà nghiên cứu quan tâm và có ý định hợp tác trong việc công bố trên JEB trong tương lai.

Các nghiên cứu được thu thập từ website chính thức của JEB gồm có: Website của Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh¹,

¹ <https://js.vnu.edu.vn/EAB>

webiste ấn bản tiếng Việt² và website ấn bản tiếng Anh của Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh³. Các thông tin được thu thập để đưa vào phân tích gồm có số lượng tác giả, đơn vị nghiên cứu, tiêu đề bài báo, năm xuất bản, tóm tắt bài báo, từ khóa và ngôn ngữ xuất bản.

2.2. Phân tích dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp thư mục lượng để trả lời các câu hỏi nghiên cứu. Theo Hiệp và Hải (2023), phương pháp thư mục lượng là phương pháp ứng dụng trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác nhau, thường được sử dụng để cung cấp các thông tin về lĩnh vực quan tâm và vai trò của các bên liên quan ở cấp độ cá nhân, tổ chức và quốc gia. Một số nghiên cứu đã sử dụng phương pháp thư mục lượng để phân tích xu hướng công bố của các tạp chí uy tín trên thế giới (António & Rita, 2023; Donthu và cộng sự, 2021); tuy nhiên, có thể do hạn chế về mặt ngôn ngữ, nên theo hiểu biết của tác giả, tính đến năm 2023, chưa có nghiên cứu nào sử dụng phương pháp này để phân tích xu hướng phát triển của một tạp chí tại Việt Nam.

Theo Cobo và cộng sự (2011), các công cụ trong phương pháp thư mục lượng gồm hai loại: phân tích hiệu suất (performance analysis) và bản đồ khoa học (science map). Nghiên cứu này sử dụng cả hai bộ công cụ để có một phân tích toàn diện về JEB. Thứ nhất, công cụ phân tích hiệu suất được sử dụng để trả lời câu hỏi nghiên cứu số 1 và số 2 liên quan đến năng suất khoa học. Cụ thể, nghiên cứu sử dụng thông tin về số lượng bài báo được công bố, số lượng tác giả, đơn vị nghiên cứu và quốc gia để cho thấy năng suất công bố của Tạp chí và các tác giả quan tâm đến Tạp chí. Thứ hai, công cụ bản đồ khoa học được sử dụng để trả lời câu hỏi nghiên cứu từ số 3 đến số 5 liên quan đến các mô hình hợp tác nghiên cứu và xu hướng nghiên cứu. Lý do là mô hình hợp tác nghiên cứu được xây dựng dựa trên các mối quan hệ đồng tác giả, do đó, các mối quan hệ lẫn nhau này sẽ tạo ra một bản đồ mạng lưới các tác giả có mối quan hệ cộng tác với nhau. Áp dụng tương tự ý tưởng này với các từ khóa của các bài báo khoa học, nghiên cứu sẽ có một bản đồ về các chủ đề nghiên cứu được quan

tâm. Nghiên cứu sử dụng phần mềm Microsoft Excel trong quá trình thu thập dữ liệu. Đồng thời, phần mềm Biblioshiny được sử dụng để phân tích hiệu suất và VOSviewer để xây dựng bản đồ khoa học.

Với đặc tính của một phương pháp nghiên cứu định lượng, phương pháp thư mục lượng mang tính chất khách quan, có khả năng xử lý cơ sở dữ liệu lớn, đưa ra các kết quả mang tính chất tổng quát. Tuy nhiên, phương pháp thư mục lượng không cho biết nội dung sâu của mỗi bài nghiên cứu. Người đọc muốn hiểu sâu các kiến thức mà JEB mang đến thì cần đọc và phân tích nội dung chi tiết của từng bài báo.

3. Kết quả nghiên cứu

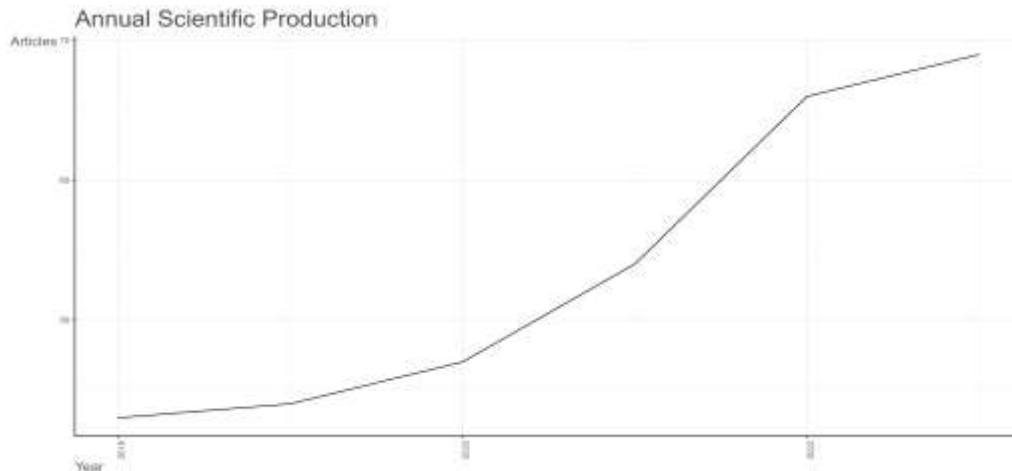
3.1. Phân tích về năng suất khoa học

Trong giai đoạn 6 năm từ năm 2018-2023, JEB đã công bố 323 bài báo khoa học, trung bình khoảng 54 bài trong một năm. Tuy nhiên, số lượng bài trong các năm có sự chênh lệch đáng kể. Hình 1 biểu diễn sự tăng trưởng nhanh chóng về số lượng bài báo được xuất bản, tốc độ tăng trưởng trung bình về số lượng bài báo được xuất bản trong giai đoạn này là 9,92%. Sự tăng trưởng nhanh chóng về số lượng bài báo được công bố cho thấy chiến lược mở rộng quy mô, nâng cao vị thế của Tạp chí. Đồng thời, mức độ quan tâm của các nhà khoa học đối với JEB ngày càng lớn.

Bảng 1 và Hình 2 cung cấp thông tin về các đơn vị nghiên cứu của các tác giả đã công bố trên JEB giai đoạn 2018-2023. Do là tạp chí trực thuộc Trường Đại học Kinh tế nên Trường Đại học Kinh tế là đơn vị có số lượng công bố nhiều nhất trên JEB. Đứng ở vị trí tiếp theo là Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội và Trường Đại học Thương mại. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của số lượng bài được công bố bởi các nhà khoa học đến từ Trường Đại học Kinh tế có xu hướng chậm lại trong những ấn bản gần đây. Thay vào đó, tốc độ tăng số lượng bài đến từ Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội và Trường Đại học Thương mại tăng lên đáng kể. Điều này có thể hàm ý về chiến lược đa dạng hóa đơn vị nghiên cứu của JEB trong những kỳ gần đây.

² <https://jebvn.ueb.edu.vn>

³ <https://jeb.ueb.edu.vn>



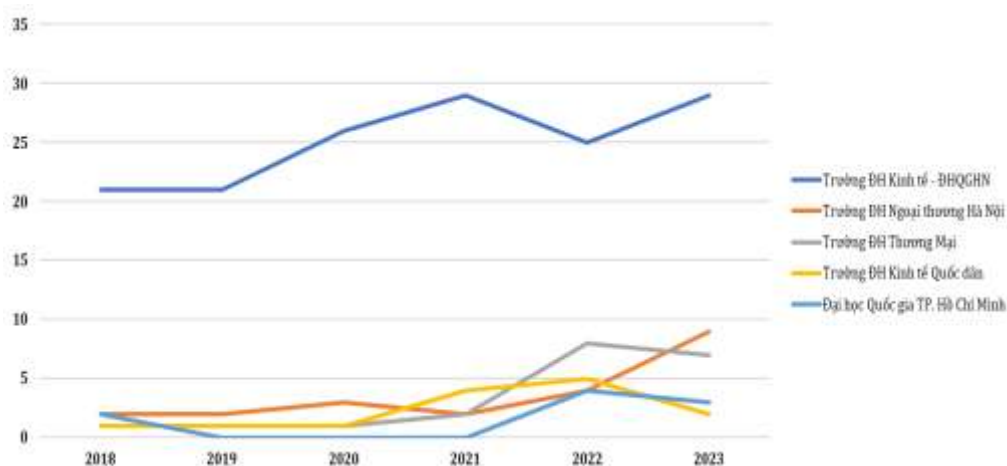
Hình 1: Số lượng bài báo công bố trên JEB giai đoạn 2018-2023

Nguồn: Tác giả.

Bảng 1: Đơn vị nghiên cứu có tác giả công bố trên JEB giai đoạn 2018-2023

TT	Đơn vị nghiên cứu	Số lượng công bố
1	Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN	151
2	Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội	22
3	Trường Đại học Thương mại	20
4	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	14
5	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	14
6	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	7
7	Trường Đại học Cần Thơ	6
8	Trường Đại học Quốc tế - ĐHQGHN	6

Nguồn: Tác giả.



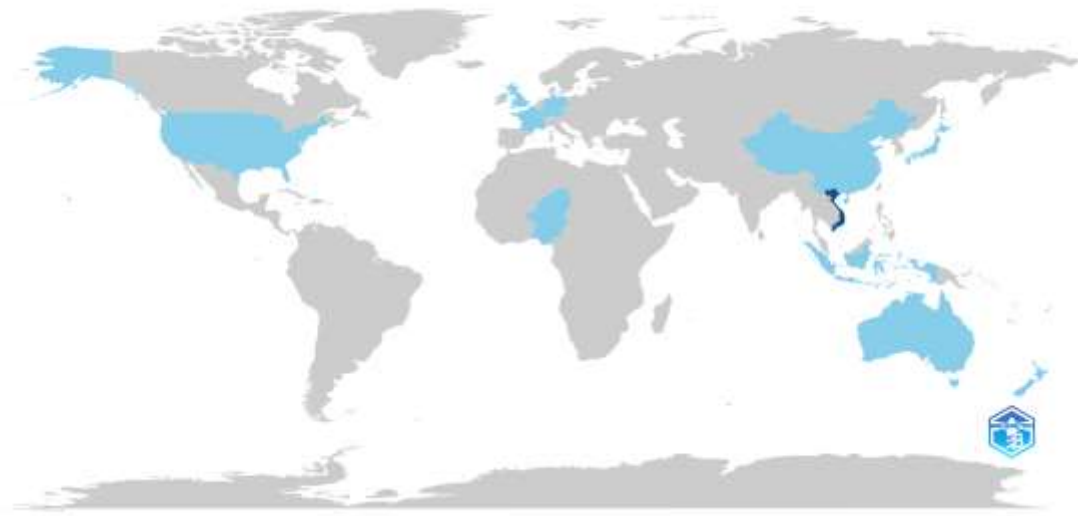
Hình 2: Xu hướng phát triển của 5 đơn vị nghiên cứu có nhiều tác giả công bố trên JEB giai đoạn 2018-2023

Nguồn: Tác giả.

Về các quốc gia có tác giả công bố trên JEB giai đoạn 2018-2023, hầu hết các nghiên cứu được công bố thuộc các tác giả Việt Nam. Tuy nhiên, dù chưa được xếp hạng Scopus/WoS, nhưng do JEB có ấn bản bằng tiếng Anh, Tạp chí vẫn thu hút các tác giả quốc tế. Trong giai đoạn nghiên cứu từ năm 2018-2023, 60% số lượng bài báo công bố trên JEB được viết bằng tiếng Việt và 40% bài được viết bằng tiếng Anh. Hình 3 cho

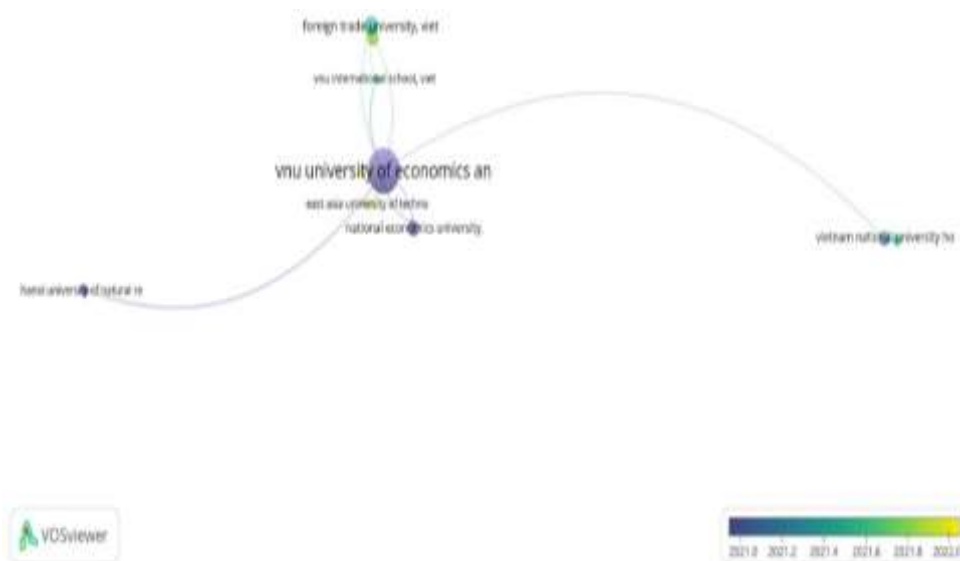
thấy các quốc gia có tác giả công bố trên JEB được đánh dấu bằng màu xanh, gồm có Trung Quốc, Australia, Mỹ, Anh, Nhật Bản, Nigeria... Sự đa dạng trong các quốc gia có tác giả công bố tại JEB cho thấy xu hướng quốc tế hóa của JEB. Xu hướng này là phù hợp với chiến lược phát triển của cơ quan chủ quản là Trường Đại học Kinh tế.

Country Scientific Production



Hình 3: Các quốc gia có tác giả công bố trên JEB giai đoạn 2018-2023

Nguồn: Tác giả.



Hình 4: Phân tích đồng đơn vị nghiên cứu

Nguồn: Tác giả.

3.2. Phân tích về đồng tác giả

Trong 323 bài báo được công bố trên JEB giai đoạn 2018-2023, có 110 bài chỉ có một tác giả duy nhất. Tỷ lệ đồng tác giả trung bình là 2,3 tác giả/bài báo. Phân tích đồng tác giả sẽ cho biết các nhóm nghiên cứu nổi bật trong mạng lưới tác giả công bố trên JEB.

Hình 4 mô tả xu hướng hợp tác về đơn vị nghiên cứu công bố trên JEB. Có thể thấy xu hướng cộng tác hầu hết ở các trường trong khu vực Hà Nội. Nếu trước đây, nổi bật là mối quan hệ cộng tác giữa các nhà khoa học tại Trường Đại học Kinh tế và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, thì gần đây, các nhà khoa học tại Trường Đại học Kinh tế có xu hướng hợp tác công bố với Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội, Trường Đại học Thương mại và Trường Quốc tế - ĐHQGHN. Trong đó, số lượng bài hợp tác giữa Trường Đại học Kinh tế và Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội là lớn nhất.

3.3. Phân tích về từ khóa

Phân tích từ khóa được sử dụng để đánh giá các chủ đề nghiên cứu phổ biến công bố trên JEB. Đồng thời, phương pháp phân tích này còn giúp đánh giá xu hướng công bố qua thời gian, để từ đó tìm ra các chủ đề tiềm năng được công bố trên JEB trong tương lai.

Hình 5 cho thấy các công bố trên JEB xoay quanh các chủ đề về Việt Nam. Đây là đặc điểm chung của các tạp chí trong nước. Xoay quanh Việt Nam, có 7 nhóm chủ đề phổ biến được công bố trên JEB. Đồng thời, Hình 6 cho biết sự thay đổi qua thời gian của JEB đối với 7 chủ đề chính nêu trên. Trong đó, chủ đề từ 1 đến 5 là các chủ đề nghiên cứu mang tính “truyền thống”, được quan tâm nhiều trong phần đầu của giai đoạn nghiên cứu 2018-2023. Chủ đề thứ 6 và thứ 7 là các chủ đề mới nổi, cũng là các chủ đề tiềm năng cho các công bố tiếp theo trong tương lai.

Thứ nhất, nhóm chủ đề liên quan đến tăng trưởng kinh tế được biểu diễn bằng các cụm màu vàng trong Hình 5. Các từ khóa nổi bật trong nhóm chủ đề này là tăng trưởng kinh tế (economic growth), lạm phát (inflation), giao dịch thương mại (trade) và ASEAN. Nhóm chủ đề này là nhóm chủ đề đã được khai thác từ những năm đầu trong giai đoạn nghiên cứu, được thể hiện bằng các điểm màu xanh đậm trong

Hình 6. Một số bài báo được công bố trên JEB về chủ đề này là các nghiên cứu của Nguyễn Cẩm Nhung và cộng sự (2019), Tran (2018), Onogiese và cộng sự (2022).

Thứ hai, một chủ đề nghiên cứu cũng đã được khai thác trước đây là các chủ đề liên quan đến quản trị kinh doanh, được biểu diễn bằng cụm màu xanh dương trong Hình 5. Các từ khóa nổi bật là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), cam kết của tổ chức (organisation committment), quản trị nhân sự (human resource management), hậu cần (logistics). Một số bài báo được công bố trên JEB về chủ đề này là các nghiên cứu của Đặng Thị Hương (2020), Võ & cộng sự (2021).

Thứ ba, nhóm chủ đề về kinh tế phát triển, được biểu diễn bằng cụm màu lam trong Hình 5. Đây cũng là nhóm chủ đề được chú ý từ giai đoạn đầu, tuy nhiên, có sự khác nhau về thời gian công bố đối với từng chủ đề cụ thể. Trong khoảng năm 2020, các công bố chủ yếu tập trung vào các nghiên cứu về nông nghiệp (agriculture), chính sách (policy) và phát triển (development). Một số bài báo được công bố trên JEB về chủ đề phát triển nông nghiệp là các nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Chi và Đào Thị Ly Sa (2018) và Le (2019). Tuy nhiên, từ năm 2022, các chủ đề được quan tâm nhiều hơn là Hà Nội và phát triển bền vững (sustainability, sustainable development). Ví dụ, nghiên cứu của Vu (2023) và Nguyễn Văn Hiến và cộng sự (2020). Như vậy, đã có sự chuyển biến về hướng nghiên cứu công bố trên JEB về chủ đề này. Phát triển bền vững có thể là một chủ đề tiềm năng vẫn tiếp tục được JEB khai thác trong những năm tiếp theo.

Thứ tư, nhóm chủ đề về kinh doanh quốc tế được biểu diễn bằng cụm màu cam trong Hình 5, với các từ khóa là xuất khẩu (exports), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và công ty đa quốc gia (multinational companies). Trong đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài và công ty đa quốc gia là các chủ đề đã được công bố trong giai đoạn đầu của thời gian nghiên cứu; nhập khẩu là chủ đề được quan tâm năm 2021. Một số bài báo được công bố trên JEB về chủ đề này là các nghiên cứu của Phạm Thế Anh (2021) và Hà Văn Hội (2021).

Thứ năm, nhóm chủ đề về tài chính, được biểu diễn bằng cụm màu tím trong Hình 5. Đây là nhóm chủ đề được quan tâm trong năm 2021,

với các từ khóa nổi bật là thị trường chứng khoán (stock market), ngân hàng (bank), công ty Việt Nam niêm yết trên thị trường (Vietnamese listed companies). Chủ đề về thị trường chứng khoán không phải một chủ đề mới trên JEB, tuy nhiên, đây là chủ đề vẫn nhận được sự quan tâm lớn xuyên suốt từ các ấn phẩm trước đây cho đến nay. Minh chứng là việc điểm màu thị trường chứng khoán lớn so với các chủ đề khác, đồng thời có màu xanh vàng trong Hình 6. Một số bài báo được công bố trên JEB về chủ đề này là các nghiên cứu của Nguyen & Tran (2019), Nguyen & cộng sự (2022), Nguyen & cộng sự (2023).

Thứ sáu, nhóm chủ đề về chuyển đổi số, được biểu diễn bằng cụm màu đỏ trong Hình 5. Các từ khóa nổi bật của nhóm chủ đề này là chuyển đổi số (digital transformation), cách mạng công nghiệp 4.0 (industrial revolution 4.0), dịch bệnh COVID-19, mạng xã hội (social media), mua hàng online (online purchases), sự hài lòng (satisfaction) và chất lượng dịch vụ (service quality). Trong nhóm chủ đề này, ngoài sự hài lòng của khách hàng là chủ đề đã được quan tâm trước đây, hầu hết các chủ đề còn lại đều mới xuất hiện từ cuối năm 2021 đầu năm 2022, cho thấy tiềm năng được tiếp tục công bố trong tương lai của nhóm chủ đề này. Xu hướng này phù hợp với sự thay đổi của xã hội. Một số bài báo được công bố trên JEB về chủ đề này gồm các nghiên cứu của Luu & cộng sự (2023), Bui (2023), Hoàng Xuân Vinh & Nguyễn Tùng Linh (2022).

Cuối cùng, nhóm chủ đề về kinh tế xanh, được biểu diễn bằng cụm màu xanh lá trong Hình 5. Các từ khóa trong chủ đề này là kinh tế xanh (green economy), đổi mới (innovation), khởi nghiệp (startup), du lịch (tourism), sự chú ý (intention) và hành vi người tiêu dùng (customer behaviour). Ngoại trừ từ khóa khởi nghiệp (startup), các từ khóa còn lại đều mới xuất hiện trong những ấn bản gần đây, cho thấy mối quan tâm trong các công bố trên JEB ngày càng tập trung vào chủ đề này. Tương tự nhóm chủ đề chuyển đổi số, sự quan tâm ngày càng lớn vào chủ đề kinh tế xanh là phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội. Một số bài báo được công bố trên JEB về chủ đề này là các nghiên cứu của Lê Chí Công và Trần Hoàng Tuyết Hương (2023), Đỗ Minh Khuê và Nguyễn Hoàng Nam (2023).

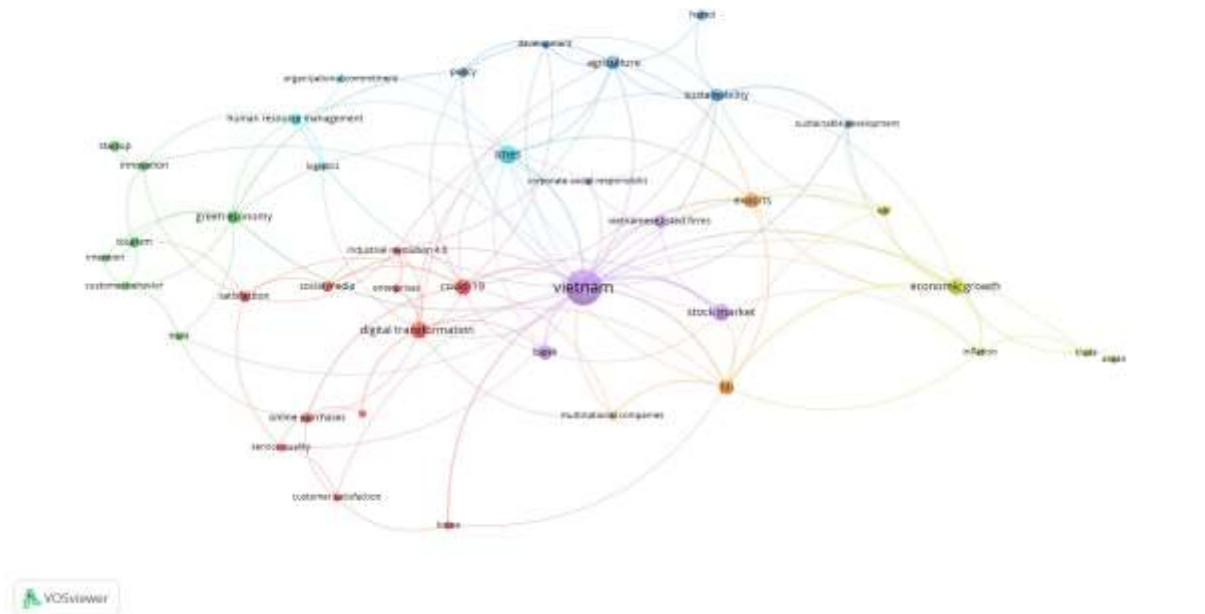
Như vậy, kết quả nghiên cứu tại Hình 5 và Hình 6 cho thấy hai chủ đề tiềm năng mà Tạp chí

đang hướng tới trong thời gian gần đây là chuyển đổi số và kinh tế xanh. Xu hướng này phù hợp với những thay đổi về kinh tế trong nước và trên thế giới:

Thứ nhất, về chủ đề chuyển đổi số, cuộc cách mạng kỹ thuật số và các nền tảng công nghệ đã chuyển đổi hình thức vận hành, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp (Feliciano-Cestero và cộng sự, 2023; Sturgeon, 2021). Nói cách khác, sự thay đổi theo hướng chuyển đổi kỹ thuật số này tác động sâu sắc đến các mô hình kinh doanh vì nó sẽ định hình lại sự tương tác giữa người tiêu dùng, doanh nghiệp và nhà cung cấp. Do đó, nhu cầu nghiên cứu về lĩnh vực này ngày càng lớn trong tương lai, nhất là sau cú thử nghiệm của dịch bệnh COVID-19 và trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với xu hướng nghiên cứu khoa học tại Việt Nam được công bố bởi Ho và cộng sự (2022). Ngoài ra, chuyển đổi số cũng là một vấn đề mới nổi được các tạp chí khoa học quốc tế trong lĩnh vực kinh tế đặc biệt quan tâm trong thời gian gần đây, ví dụ như Journal of Business Research (Donthu và cộng sự, 2020), Journal of Business-to-Business Marketing (Valenzuela-Fernandez và cộng sự, 2019).

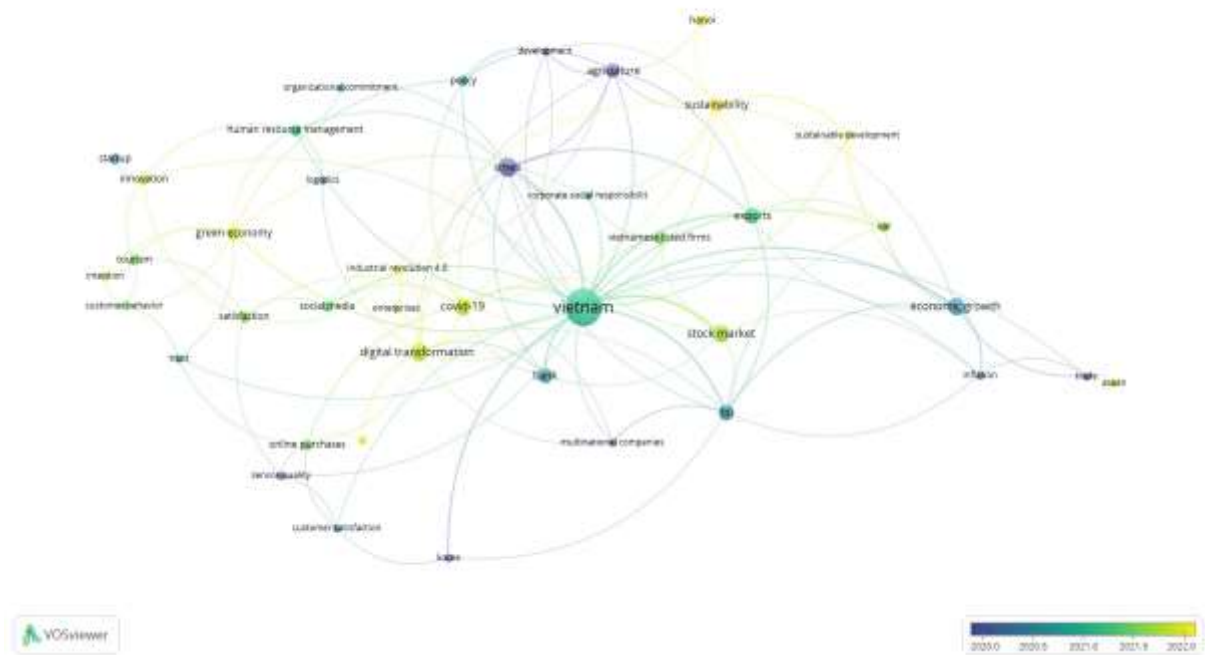
Thứ hai, về chủ đề kinh tế xanh, theo Mealy và Teytelboym (2022), các vấn đề như ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và mất đa dạng sinh học trước đây thường được xem là hậu quả không thể tránh khỏi của sự tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, từ Hội nghị Liên Hợp Quốc về Môi trường và Phát triển (Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất Rio) năm 1992, việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đã trở thành trọng tâm trong các cuộc tranh luận chính sách về phát triển kinh tế. Gần đây hơn, khái niệm “tăng trưởng xanh” đã được các nhà hoạch định chính sách và các nhà nghiên cứu áp dụng như một quan điểm thay thế về khả năng thúc đẩy sự thịnh vượng với những ràng buộc về bảo vệ môi trường (Mealy & Teytelboym, 2022). Do đó, đây sẽ là một vấn đề nóng vẫn cần được quan tâm và công bố trong những năm tiếp theo.

Ngoài ra, còn một số chủ đề tài mới khác vẫn chưa được JEB khai thác như ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo và chuỗi khối trong kinh doanh (Kumar và cộng sự, 2023) hoặc kinh tế, tài chính hành vi (Paule-Vianez và cộng sự, 2020).



Hình 5: Các chủ đề phổ biến được công bố trên JEB giai đoạn 2018-2023

Nguồn: Tác giả.



Hình 6: Xu hướng thay đổi chủ đề được công bố trên JEB giai đoạn 2018-2023

Nguồn: Tác giả.

4. Kết luận và hàm ý chính sách

Từ năm 2018, sự thay đổi trong chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế đã dẫn đến những thay đổi trong định hướng phát triển của JEB. Một số điểm nhấn nổi bật của định hướng phát triển tạp chí trong thời kỳ này là nâng cao uy tín, tầm ảnh hưởng và quốc tế hóa. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xem xét, đánh giá sự phát triển của Tạp chí cả về số lượng và chất lượng trong giai đoạn thay đổi từ năm 2018-2023. Có thể thấy rằng trong 6 năm qua, tốc độ tăng trưởng số lượng bài và tác giả tăng lên đáng kể. Có sự hợp tác đa dạng về đơn vị nghiên cứu và quốc gia, tuy nhiên, sự đa dạng này vẫn ở mức khiêm tốn. Các công bố trên JEB tập trung vào 7 nhóm chủ đề nghiên cứu chính gồm có tăng trưởng kinh tế, quản trị kinh doanh, kinh doanh quốc tế, kinh tế phát triển, tài chính ngân hàng, chuyển đổi số và kinh tế xanh. Trong 7 nhóm chủ đề trên, 2 nhóm chủ đề gồm chuyển đổi số và kinh tế xanh là các chủ đề mới nổi, được quan tâm trong những ấn phẩm gần đây. Đây có thể là các chủ đề tiềm năng trong tương lai tới.

Nghiên cứu này đưa tới một số hàm ý:

Thứ nhất, đối với các nhà quản lý JEB, kết quả nghiên cứu đã cho thấy hiệu quả trong sự gia tăng về số lượng bài báo được công bố trên Tạp chí, cho thấy ngày càng có nhiều nhà khoa học quan tâm tới Tạp chí. Tuy nhiên, Tạp chí chưa thể cung cấp thông tin về số lượng trích dẫn đến nhà quản lý để đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các bài đăng. Theo Scopus (2024), một trong các chỉ tiêu để được xếp hạng Scopus là chứng minh được mức độ ảnh hưởng của nội dung các công bố. Do đó, JEB nên bổ sung hệ thống theo dõi, đánh giá số lượt trích dẫn của các bài báo. Ngoài ra, phân tích từ khóa cho thấy các chủ đề được công bố trên JEB chủ yếu xoay quanh Việt Nam, đây là một điểm mà JEB nên xem xét cải thiện trong thời gian tới với mục tiêu được xếp hạng Scopus/WoS. Theo Scopus (2024), một trong các chỉ tiêu để được xếp hạng Scopus là tính đa dạng về địa lý trong nghiên cứu, tác giả và ban biên tập. Do đó, các chủ đề được công bố trên tạp chí nên được đa dạng về địa lý, để từ đó thu hút thêm các học giả quốc tế đăng bài đồng thời tham gia phản biện. Cuối cùng, phân tích từ khóa cũng cho thấy sự hợp lý trong thay đổi xu

hướng về chủ đề công bố trên JEB, với các chủ đề mới đã được JEB khai thác trong những ấn bản gần đây là chuyển đổi số và kinh tế xanh. Tuy nhiên, JEB nên tiếp tục mở rộng thêm một số chủ đề mới nổi nhằm thu hút thêm học giả uy tín và nâng cao chỉ số trích dẫn của Tạp chí, gồm có ứng dụng về trí tuệ nhân tạo và chuỗi khối trong kinh doanh, kinh tế và tài chính hành vi.

Thứ hai, đối với các nhà khoa học, kết quả nghiên cứu cho thấy tiềm năng phát triển của JEB với sự đa dạng trong chủ đề, đặc biệt là mối quan tâm đến các chủ đề mới nổi (chuyển đổi số và kinh tế xanh), cùng với sự đa dạng trong hợp tác nghiên cứu (các mối quan hệ hợp tác giữa các đơn vị nghiên cứu và các quốc gia). Do đó, các nhà khoa học có thể sử dụng kết quả nghiên cứu này để tìm kiếm các cộng sự trong quá trình nghiên cứu cũng như các chủ đề có thể nghiên cứu và công bố trên JEB trong thời gian tới.

Nghiên cứu này còn một số hạn chế. Thứ nhất, do không thể hệ thống được số lượt trích dẫn nên nghiên cứu này chưa cung cấp được thông tin về bài báo có ảnh hưởng lớn nhất của JEB và các thông tin liên quan đến phân tích đồng trích dẫn. Thứ hai, nghiên cứu này giới hạn trong phạm vi 6 năm gần đây, gắn với mốc thay đổi về chiến lược phát triển của Trường Đại học Kinh tế và JEB. Các nghiên cứu sau có thể mở rộng phạm vi nghiên cứu từ năm 2002 hoặc 2008, là các mốc thay đổi về cơ cấu hoạt động của JEB, để cho thấy chi tiết xu hướng phát triển các công bố trên Tạp chí ở phạm vi thời gian lớn hơn.

Tài liệu tham khảo

- António, N., & Rita, P. (2023). Twenty-two years of International Journal of Hospitality Management: A bibliometric analysis 2000–2021. *International Journal of Hospitality Management*, 114, 103578. <https://doi.org/10.1016/J.IJHM.2023.103578>
- Bui, Q. T. (2023). Application of the By Day Learning Method for Enterprises: A Case Study at Viettel Group. *VNU Journal of Economics and Business*, 3(6), 48-57
- Cobo, M. J., López-Herrera, A. G., Herrera-Viedma, E., & Herrera, F. (2011). An approach for detecting, quantifying, and visualizing the evolution of a research field: A practical application to the Fuzzy Sets Theory field. *Journal of Informetrics*, 5(1), 146–166. <https://doi.org/10.1016/J.JOI.2010.10.002>

- Dang, T. H. (2020). The Effect of Human Resource Management Practices on Organizational Commitment in SEMs in Hanoi. *VNU Journal of Economics and Business*, 36(4), 38-48.
- Do, M. K. & Nguyen, H. N. (2023). Measuring the Circular Economy for Companies: A Case Study of a Packaging Company in Vietnam. *VNU Journal of Economics and Business*, 2(3), 100-110
- Donthu, N., Kumar, S., Pandey, N., & Gupta, P. (2021). Forty years of the International Journal of Information Management: A bibliometric analysis. *International Journal of Information Management*, 57, 102307. <https://doi.org/10.1016/J.IJINFOMGT.2020.102307>
- Donthu, N., Kumar, S., & Pattnaik, D. (2020). Forty-five years of Journal of Business Research: A bibliometric analysis. *Journal of Business Research*, 109, 1–14. <https://doi.org/10.1016/J.JBUSRES.2019.10.039>
- Feliciano-Cestero, M. M., Ameen, N., Kotabe, M., Paul, J., & Signoret, M. (2023). Is digital transformation threatened? A systematic literature review of the factors influencing firms' digital transformation and internationalization. *Journal of Business Research*, 157, 113546. <https://doi.org/10.1016/J.JBUSRES.2022.113546>
- Ha, V. H. (2021). Opportunities and Challenges for Vietnam's Merchandise Exporting Following Vietnam-UK Free Trade Agreement. *VNU Journal of Economics and Business*, 1(1), 10-19
- Ho, M. T., Le, N. T. B., Ho, M. T., & Vuong, Q. H. (2022). A bibliometric review on development economics research in Vietnam from 2008 to 2020. *Quality & Quantity*, 56(5), 2939. <https://doi.org/10.1007/S11135-021-01258-9>
- Hoang, X. V. & Nguyen, T. L. (2022). Digital Ecosystem and Digital Transformation in the Vietnam Electricity Corporation. *VNU Journal of Economics and Business*, 2(1), 52-61
- Kumar, S., Lim, W. M., Sivarajah, U., & Kaur, J. (2023). Artificial Intelligence and Blockchain Integration in Business: *Trends from a Bibliometric-Content Analysis*. *Information Systems Frontiers*, 25(2), 871–896.
- Le, C. C. & Tran, H. T. H. (2023). Expanding the Model of Planned Consumer Behavior to Explain Tourists to Nha Trang's Intention to Use Green Packaging Products. *VNU Journal of Economics and Business*, 3(1), 92-101
- Le, D. T. (2019). Which Skills SME Managers Need to Enter Foreign Markets: An Imperial Study in Vietnamese Agricultural SMEs. *VNU Journal of Economics and Business*, 35(5), p. 60-71
- Luu, T. T. D., Nguyen, T. V. & Nguyen, P. L. (2023). Post-Pandemic Tourist Behavior in the Context of the Industrial Revolution 4.0: An Empirical Study in Vietnam. *VNU Journal of Economics and Business*, 3(4), 66-76
- Mealy, P., & Teytelboym, A. (2022). Economic complexity and the green economy. *Research Policy*, 51(8), 103948. <https://doi.org/10.1016/J.RESPOL.2020.103948>
- Nguyen V. H., Tran, N. M. H. & Doan, H. M. (2020). The Importance of Developing Clean Agricultural Model for Sustainable Development in Hanoi Rural Area. *VNU Journal of Economics and Business*, 36(4), 10-17.
- Nguyen, C. N. , Vu, T. H. & Tran, V. D. (2019). The World and the Vietnamese Economy in 2018: Prospects for 2019 and Some Policy Implications for Vietnam. *VNU Journal of Economics and Business*, 35(1), 23-35.
- Nguyen, T. A. & Tran, T. P. T. (2019). The Impact of Capital Structure on Firm Performance
- Nguyen, T. H., Luong, T. A., Le, T. P. U. & Dau, T. V. (2023). Gold Price, Oil Price, and Stock Market Return Spillovers: Empirical Evidence from Vietnam. *VNU Journal of Economics and Business*, 3(6), 13-25
- Nguyen, T. M. C. & Dao, T. L. S. (2018). Agricultural Export Assistance to Small and Medium Enterprises in North Central Highlands – Situation and Suggestions. *VNU Journal of Economics and Business*, 34(1), 86-95.
- Nguyen, T. P. T., Vu, T. T. & Nguyen, T. T. H. (2022). Does Firm Characteristics Affect Foreign Investors' Transactions? The Evidence from the Vietnam Stock Market. *VNU Journal of Economics and Business*, 2(2), 59-68
- Nguyen, T. A. & Tran, T. P. T. (2019). The impact of vietnamese non-financial listed companies based on agency cost theory. *VNU Journal of Economics and Business*, 35(2), 24-33
- Osoyase, A. O., Ohioze, W. F., Samuel, O. M., Tope, J. O. & Charles, A. O. (2022). Is Population Growth a Requisite for National Economic Growth? A Revisit of the Debate Using Panel Data Analysis. *VNU Journal of Economics and Business*, 2(4), 30-44
- Paule-Vianez, J., Gómez-Martínez, R., & Prado-Román, C. (2020). A bibliometric analysis of behavioural finance with mapping analysis tools. *European Research on Management and Business Economics*, 26(2), 71–77. <https://doi.org/10.1016/j.iedeen.2020.01.001>
- Pham, H. H. & Luong, D. H. (2023). *Step by step practice the bibliometric method to do a literature review*. Hanoi: VNU Publishing House.
- Pham, T. A. (2021). Foreign Direct Investment and Export Decisions of Vietnamese Enterprises. *VNU Journal of Economics and Business*, 37(1), 50-61
- Pritchard, A. (1969). Statistical Bibliography or Bibliometrics. *Journal of Documentation*, 25, 348-349.
- Scopus. (2024). *Pre-evaluation of Scopus submission*. <https://www.readyforscopus.com/>

- Sturgeon, T. J. (2021). Upgrading strategies for the digital economy. *Global Strategy Journal*, 11(1), 34–57.
- Tran, T. T. H. (2018). Exchange Rate Policy and Macroeconomic Stability in Vietnam. *VNU Journal of Science: Economics and Business*, 34(2), 1-16
- Valenzuela-Fernandez, L., Merigó, J. M., Lichtenthal, J. D., & Nicolas, C. (2019). A Bibliometric Analysis of the First 25 Years of the Journal of Business-to-Business Marketing. *Journal of Business-to-Business Marketing*, 26(1), 75–94.
- Vo, V. D., Duong, L. H., Tran, M. M. L. & Nguyen, P. T. (2021). The Effects of Labor Characteristics on Firm Productivity: Empirical Evidence from Vietnam. *VNU Journal of Economics and Business*, 1(4), 24-35
- Vu, T. V. A. (2023). Sustainable Performance Measurement in Public Sectors - A Systematic Literature Review. *VNU Journal of Economics and Business*, 3(6), 58-67.